

KIÊM THÊM

Hải đường
say nắng
thơ

Nhà xuất bản Thuận Hóa



KIÊM THÊM

*Hải đường
say nắng*

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA
HUẾ 2009

ĐỌC THƠ KIÊM THÊM

Nếu quả thực tôi là “đứa em gái của thằng bạn” thì có lẽ tôi sẽ một tay bụm miệng cười – vì nghe nói hấn “lanh chanh” (thơ Kiêm Thêm)- còn tay kia thì ngoáy bút – vì nghe nói ‘hấn học giỏi’... Nhưng tôi với tư cách một người đọc thơ thường tình, bỗng dưng bị cuốn hút trong từ trường thơ Kiêm Thêm, mà cũng vì “hấn” nên mới liều mình viết, khó khăn mà viết, dù lần đầu tôi được đọc thơ Kiêm Thêm, theo lời yêu cầu của chính nhà thơ mà Nguyên Sa đã có lần gọi anh là “thi sĩ xứ Huế”:

*“Hấn có đủ tư chi đầu mình và tay chân
mắt môi và tóc cùng trí tuệ tuyệt vời
hấn nhận giải thưởng hạng nhất
về đủ thứ*

*Ở Huế thường có những thằng bạn với đứa em
gái như thế*

*Lanh chanh nhưng đẹp và học giỏi
Lạ thay hấn có quyền năng như Thượng đế
Sai bảo như thiên lôi
Bọn con trai thường thua luôn*

(HĐSN)

Ngôn ngữ “kẻ cả”, “đàn anh”, “ông trời” giọng Huế, lối Huế và cách Huế như rứa hầu như chề ngự toàn thể tập “*Hải đường say nắng*” mà tác giả vừa hình thành trong một thời gian rất ngắn (cuối đông 2008 đến tháng hai 2009), viết một mạch, một hơi mấy trăm bài thơ và không khéo e sẽ viết hàng nghìn...

Có lẽ không ai “nghịch” hơn Kiên Thêm khi “làm thơ” về một đề tài không thơ một chút nào với nhiều tựa đề trúc trắc, chẳng hạn “Quyền năng của đứa em gái thẳng bạn”, nó cắt ngang mọi chuyện mơ mộng về một gương mặt lãng mạn trong thơ giữa trăm nghìn chuyện mưa nắng Huế mà thoát tiên bốn chữ “*Hải đường say nắng*” gọi nên.

Đã có “*Đây thôn Vỹ Dạ*” với “mặt chữ điền” bí ẩn “lá trúc che ngang” cùng “gió theo lối gió mây đường mây” đưa người đọc bần khoản tìm kiếm một thứ nhân diện nhìn không ra. Thi tứ vô cùng thoát ra từ nét “mặt chữ điền” thay khuôn mặt trái xoan ước lệ sáo cũ quả bất ngờ.

Kiên Thêm bất ngờ hơn với một hình ảnh đời thường, thường như cơm bữa - Huế với vô số bạn trai có vô số đứa em gái lau chau. Trong đó lại có vô số người bạn của anh thường là kẻ trong cuộc “đổ lá” dò

la vườn Thúy. Chuyện đời xưa gói nhiều giắc “mộng dưới hoa” xông xao quan quan thư cru, yếu điệu thực nữ một thời Huế với trăm ngàn vu vơ.

Đời nay, ở xứ Mỹ, Los Angeles, Kiêm Thêm diễn hình hoá mọi vu vơ thành...một con nộm, một tuýp, một thể loại người nộm với “đủ tứ chi đầu mình và tay chân...mắt môi và tóc...”.

Nếu đọc kỹ và nếu ai không biết thì sẽ gạch sô hai câu này cho rằng tác giả viết dư đến lắm cả lắm lắm. Ai đời đã “tứ chi” rồi mà còn “đầu mình và tay chân”, lại còn “mắt môi và tóc”, cái con nộm be bé ấy hoá ra có 5 tay 5 chân 4 mắt 2 mình...chi chi đó!!!

Tôi cho người ấy chưa từng biết Huế...bằng Kiêm Thêm với lối nói chữ dài ra, thưỡn ra, vừa “làm đày” yêu bánh nậm, vừa đài cát thông thạo sấm trạng Trình, mới nghe thì quái “dị” nhưng nghe lại thì “ngồ ngồ” làm rãng! Chỉ có Huế mới vừa “tứ chi” liền theo với “tay chân”, mới “nhận giải thưởng” mà “VỀ ĐỦ THỨ”. Đủ thứ là thứ chi rứa? Theo thường lối ấy chỉ có trong cách “noái chuyện” chứ không trong thi ca.

Mà chưa ai liêu lĩnh tĩnh bơ như Kiêm Thêm khi làm thơ với thứ ngôn ngữ tôi gọi là “trúc trắc” hầu như chế ngự toàn tập thơ.

Trúc trắc ngược lối với thơ nếu không nói là phá thơ, có nghĩa khô độc, chõi âm điệu.

Ấy thế mà Kiêm Thêm đã tạo nên thơ nơi chính khúc mắc ấy. Cái khúc mắc như khởi đầu của thơ, như một nỗi giật mình chuyển sang người đọc. Cái giật mình khi bắt gặp một hình ảnh đời thường quá quen để là đối tượng của thơ đến nỗi thốt lên “Rứa mà cũng thơ à?”

Ấy thế mà thơ!

Có nghĩa không nên dừng lại bên bờ một con chữ nào để bắt lý, ngay cả “hấn”, “đưa em gái thẳng bạn”. Dừng hỏi “hấn là ai”. Cũng khoan đừng vội bắt búa cả “tứ chi đầu mình tay chân” mà quả quyết hẳn bằng xương bằng thịt 100%. Bởi vì liền sau đó Kiêm Thêm đã cho “hấn” ngang hàng với “Thượng đế”. Mà cũng đừng tưởng Thượng đế là...ông Trời cao vời vợi nhất, Thượng đế của Kiêm Thêm là...“Thiên lôi”, nói theo lối Huế mình...dùng dùng “chỉ mô đánh đó” làm cho “Bọn con trai thường thua luôn” trong đó có cả Kiêm Thêm một thời “lẽ đẽo đi về chiêm bao”...

Bằng một hình tượng cũ rích rất Huế “đưa em gái của thẳng bạn” nơi Huế hay mưa...Kiêm Thêm đưa vào một đợt biến. Bỗng có cơn mưa lớn ở “Los” - Ở “Los” mà cũng mưa! - ngay giữa lúc một đám mây

bay qua hồn người lái xe - bỗng có tiếng “ầm” của hai chiếc xe đụng nhau.

Chiều kích không gian và thời gian xoay đột ngột, từ một hiện thực hoài niệm chuyển sang một ngã ba “tai nạn”, ngay đây - bây giờ, “thân thể nát nhừ”.

Thơ, trong chùng mực đột biến của ngôn ngữ, cũng là một thứ tai nạn. Đụng độ với cái thường nhật mãi hoài, thơ hầu như phải gây tai nạn, hay bị tai nạn với cái thường nhật để “hoá kiếp” đời thường sang một tầng trời mới, “ban phát thể tính” theo Heidegger trên từng mảnh vô thường.

“Thân thể nát nhừ” là cơn đau có thật - ai bảo đó là tình cờ cũng được – thơ chẳng phải là những cọng lá tình cờ rơi từ hư vô như R. M. Rilke và Nietzsche đã chiêm nghiệm hay sao?

Ở đây chức năng “thơ” của hiện tượng thương tích xác thịt là một chấn thương già biệt hiện thực, trong nỗi bất lực với hiện thực. Từ đây “em hết sai bảo anh được” và có lẽ anh “sẽ đi theo thằng bạn” đến một nơi nào, lìa xa cõi trần.

Nếu không có cái chết của người bạn, nếu không xuất hiện nơi mô đó bóng dáng ‘hắn’ và nhất là tiếng cười của ‘hắn’, kèm theo với sự cố tai nạn cuộc đụng

xe thân thể nát nhừ, thì Kiêm Thâm vẫn còn lẻo đẻo trong sáo mòn cứ “thua luôn” một mạch.

Nhưng “Quyền năng của đũa em gái thằng bạn” mới đó tưởng đùng đùng sấm chớp hoá ra bị giải giáp lúc nào không hay.

“Hẩn” không còn là “Thiên lôi” mà trở nên và chỉ là tác phẩm của nhà thơ.

Đọc “*Hải đường say nắng*” ấn tượng mê hoặc nhất vẫn là nỗi ngạc nhiên về sức mạnh siêu nhiên của hồn thơ đến nỗi không thể không nhắc lại câu nói của Nietzsche: “Không có thơ con người là không gì cả. Với thơ con người là Thượng đế.”

Kiêm Thâm không bao giờ muốn làm Thượng đế, cùng lắm anh là một “Bồ Tát hữu tình” có tài làm sống lại và nhắc bổng con nộm “tứ chi đầu mình...”, dứt nó thoát khỏi sức hút trần thế để cùng bay vào vũ trụ thi ca vô tận của tưởng tượng phiêu bồng.

Có thể nói Kiêm Thâm đã sáng tạo nên vũ trụ thi ca của anh trên nhiều tầng mây nhẹ hững, còn nhẹ hơn chính phạm trù tưởng tượng. Bởi thế, nói “vũ trụ” là đã trọng lượng hoá đường bay của hồn thơ, đã làm nặng gánh cái phiêu bồng trong con mắt của người chưa đọc thơ của anh.

Bởi vì trên mỗi tầng mây, được đặt lên những điều rất nhỏ nhoi, ví như một xác ve, một chút nắng, chút mưa, mảnh trăng, cọng rơm, chiếc lông ngỗng của Mị Nương, tiếng khúc khích bên kia đại dương, một âm Huế rớt giữa thình không...cả con nộm trên kia... Chúng cũng đã “thoát xác phàm” để chỉ còn xôn xao thi tứ trong một không gian Huế khởi đi từ nỗi nhớ. Có lẽ so với nội dung chất chứa trong thơ, chỉ có nỗi nhớ là “nặng ký” nhất, đam mê nhất mà chính nhà thơ thú thật không thoát nổi.

Trong thơ Kiên Thêm, cái “thật” nhất giữa những phù phiếm vây quanh chính là cường độ thiết tha với Huế. Hầu như TÌNH HUẾ bao trùm mọi chiều kích ngôn ngữ, Huế là “Như Huế” mà cũng “Như em”

“Cắt từng miếng da non nhìn xem, tôi vẫn vậy

Chảy rờn rờn trong máu nước sông Hương”

...

*Tôi chỉ thấy em và chỉ em thôi
Là Huế trong toàn thành phố cũ
Ôi thân yêu với trăm ngàn kỷ niệm
Đốt đuốc cả đời mới thấy em đây
Bỗng tôi thấy em cũng về lại đó...
Tôi lại cùng em đi thăm chợ Tết*

*Em nép mình sưởi ấm với vai tôi
Đôi mắt, nụ cười, môi hồng rục rờ
Huế đây rồi nhờ có em tôi*

(HĐSN, Chỉ có anh mới nhận ra em)

Khởi đầu của điểm khởi đầu “tiếng thơ” là âm ba của một bóng dáng mơ hồ nào đó “Em vô lượng vô biên cho anh đôi cánh mỏng” như một thứ “không thanh” xướng lên làm hiển hiện cả trời đất cỏ cây, tiếng vọng của nghìn năm hoá kiếp “Huế mà em” cuộn mình trong cái kén nhớ, khi được bung ra thì đó là “cầu vồng bảy sắc”, là “vạn hoa”..

*“mọi sự đã có đổi khác
mây thì trong, gió hiu hiu lạnh
cây cỏ đổi màu
phía chân trời cầu vồng bảy sắc
còn em thì sao
mùa xuân sắp tới rồi
em đổi sắc
chào đón xuân mới
em mặc áo màu kính vạn hoa
đẹp tuyệt vời
như thế là em đã hơn cầu vồng bảy sắc
nhớ thuở xưa anh vẫn chơi kính vạn hoa đó*